

UBND QUẬN 10
Trường THCS Nguyễn Tri Phương

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC KỲ 2
LỚP: 9/8 - GVCN: HUỲNH THỊ THANH TUYỀN - NĂM HỌC: 2021-2022

STT	HỌ VÀ TÊN		Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ
1	Lê Hữu Duy	An	10.0	7.5	9.3
2	Phạm Nguyễn Mai	Anh	8.8	6.3	8.3
3	Phan Ngọc Mai	Anh	9.0	6.0	8.0
4	Nguyễn Khang	Dũng	7.5	5.3	7.8
5	Văn Khánh Hữu	Duyên	9.0	6.5	8.8
6	Nguyễn Minh	Đại	8.8	6.8	7.8
7	Nguyễn Võ Minh	Đan	7.8	6.0	8.3
8	Lê Hoa Hoàng	Gia	9.0	7.3	8.0
9	Lê Ngọc Bảo	Hân	8.5	7.3	7.5
10	Võ Uy	Hoàng	8.0	6.5	8.5
11	Trần Quang	Huy	9.0	5.5	8.5
12	Lê Trương Hoàng	Khang	7.8	7.0	8.3
13	Võ Nguyễn Minh	Khang	6.3	5.0	8.3
14	Lê Hoàng Tiểu	Long	8.8	6.5	8.0
15	Trần Bảo	Long	9.0	7.5	8.3
16	Trần Lê Thiên	Long	8.3	6.8	7.5
17	Trương Khai	Minh	8.0	7.3	8.3
18	Nguyễn Thụy	Ngân	8.5	7.0	8.0
19	Trần Bội	Nghi	9.0	7.0	8.5
20	Trần Nguyễn Khánh	Như	8.8	6.8	8.3
21	Nguyễn Đình	Phúc	8.0	7.5	9.8
22	Nguyễn Hồng	Phúc	8.5	8.3	8.8
23	Vong Châu	Phúc	8.5	6.5	8.0
24	Tăng Ngọc	San	8.0	7.0	8.3
25	Nguyễn Tuấn	Tài	8.5	6.0	8.5
26	Đặng Phương	Thảo	8.0	7.0	7.8
27	Lữ Khánh	Thi	8.8	6.5	8.5
28	Nguyễn Lạc	Thiên	8.0	6.0	8.5
29	Trịnh Phương	Thúy	6.8	5.5	8.3
30	Dương Ngọc Anh	Thư	8.0	6.8	8.0
31	Đỗ Thùy	Trâm	8.0	7.0	8.5
32	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	7.5	7.0	9.3
33	Nguyễn Minh	Trí	8.5	6.0	7.8
34	Nguyễn Nhân	Trí	7.0	6.8	8.5
35	Nguyễn Minh	Triết	8.5	6.0	8.5
36	Bùi Thanh	Trúc	5.3	5.5	8.0
37	Trịnh Việt	Trung	6.0	4.0	8.0
38	Trương Thanh	Tùng	7.0	5.0	7.8
39	Cao Thị Khánh	Vân	9.5	7.0	9.0
40	Thái Quách Tường	Vy	7.3	6.0	8.3